

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 21-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Diệu

Ông Thạch Lực

Ông Nguyễn Văn Gọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiếu-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Kim Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai V án hình sự thụ lý số 39/2019/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa V án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1987 tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có chồng Nguyễn Văn B (đã chết) và 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Ngô Thị Thích** - Luật sư thuộc Văn Phòng luật sư Vinh và Tình, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt).

- Bị hại: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1979 (đã chết), nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1938 - Mẹ ruột của bị hại B, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B (có mặt).

2. Ông **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1974, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B (có mặt).

Bà N ủy quyền cho ông D tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 30/9/2019.

3. Cháu **Nguyễn Thị Quỳnh N**, sinh năm 2009, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B (có mặt).

4. Cháu **Nguyễn Hoàng B**, sinh năm 2011, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu N và cháu B: Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1947, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1947 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1943, cùng cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Bùi Văn V**, sinh năm 1960, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B (có mặt).

2. Cháu **Nguyễn Hoàng B**, sinh năm 2011, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu B: Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1947, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B (có mặt).

3. Chị **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh năm 2001, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B (có mặt).

4. Anh **Bùi Văn K**, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B (có mặt).

5. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1962, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ V án và diễn biến tại phiên toà, nội dung V án được tóm tắt N sau:

Nguyễn Thị T và chồng là Nguyễn Văn B thuê nhà của ông Bùi Văn V ở Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B để mở quán bán bánh canh cá lóc.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/8/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 93T7-9462 chở con trai là Nguyễn Hoàng B, sinh năm 2011, từ nhà cha mẹ ruột của T là ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T, trú tại thôn Tân Hòa, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng đến quán để chuẩn bị hàng bán vào sáng hôm sau. Khi đến, T thấy B đang ngồi uống rượu với ông V tại bàn ghế đá của nhà ông V sát bên quán. T đi vào quán lấy bún bò mua trước đó cho B ngồi ăn ở phòng khách rồi xuống bếp lấy 01 bọc tỏi, 01 con dao (loại dao Thái Lan, dài 22,9cm) và 01 chậu nước đem lên phòng khách ngồi bóc tỏi dưới nền nhà. Ngay sau đó B và ông V nghỉ uống rượu nên B đi vào kêu T nấu cho B 01 nồi bánh canh (dạng nồi

đất nhỏ), T nấu bánh canh xong đem ra cho B ăn rồi quay vào tiếp tục ngồi bóc tỏi. Một lúc sau, B bung nồi bánh canh để ở bàn trong phòng khách, ngồi xuống rồi nói T “không bóc tỏi nữa, đi làm cá, nhặt rau đi”, T nói “từ từ rồi cũng làm xong”. Cùng lúc này chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2001 là con dâu của ông V chở con gái tên Bùi Hà V, sinh năm 2017 về đến nhà ông V, do cháu V chạy qua quán của vợ chồng T nên chị D chạy theo bé cháu V về. Khi D đến trước cửa quán thì thấy B đang ngồi ăn bánh canh ở bàn, T ngồi bóc tỏi, có nghe vợ chồng B nói qua nói lại nhưng không rõ nội dung gì, D bế con về nhà. Không đồng ý với thái độ của T, B đi đến dùng tay hất đồ rồi T đang bóc, rồi dùng tay phải nắm cổ áo T kéo đứng lên, tay trái B cầm đôi đũa chĩa qua lại trước mặt T nhưng không trúng. B đẩy T về phía bức tường bên trái (hướng từ ngoài nhìn vào) gần sát cửa thông từ phòng khách xuống phòng ngủ, T xoay người đẩy ngược B vào góc tường, thì B vút đôi đũa xuống nền nhà, đồng thời dùng tay phải nắm vào bắp tay trái của T, còn tay trái đâm vào đầu T nhưng không gây thương tích. Bị đánh và sẵn con dao Thái Lan đang cầm trên tay, T xoay dao đâm từ trên xuống, theo hướng từ phải qua trái trúng vào cổ trước bên trái của B. Hai bên tiếp tục giằng co, xô đẩy ra khu vực phòng khách trước cửa đi xuống phòng ngủ rồi B đẩy T xuống khu vực phòng ngủ đến khu vực cửa sổ của phòng bếp. Lúc này Duyên cũng vừa đi về nhà mình, nghe tiếng ồn ào bên trong quán thì Duyên nhìn qua cửa sổ phòng bếp thấy B và T đang xô đẩy nhau. D nghe tiếng cháu B kêu la “Ba ơi, mẹ ơi” thì D nói với chồng là Bùi Văn K, sinh năm 1991 ở bên nhà T có đánh nhau rồi D chạy sang quán của vợ chồng T. Sau đó, T đẩy ngược B từ phòng bếp lên đến khu vực giữa phòng khách và phòng ngủ thì T cầm dao chạy ra trước quán rồi vút con dao ở góc cây sung. Ngay sau đó những người hàng xóm nghe thấy chạy đến thì phát hiện B đã chết, còn T đến Công an xã Bù Nho đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 256/2019/GDPY ngày 26/8/2019 kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Cổ trước trái có vết thương hình khe bờ mép sắc gọn có 01 góc nhọn, đứt ngang động mạch cảnh trái; tụ máu dưới da cơ vùng cổ trái; tràn máu khoang màng phổi trái; vùng đỉnh phổi trái có vết thương xuyên đến xương sườn số 4 trái gần cột sống.

- Nguyên nhân chết: Nguyễn Văn B, sinh năm 1979 có bị vết thương gây đứt động mạch cảnh, xuyên thủng phổi, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 245/19/TC-ADN ngày 18/9/2019 của Viện Pháp y quốc gia kết luận: ADN thu từ mẫu phết bề mặt lưỡi dao, cán dao, mẫu vết trên quần của T và các dấu vết màu nâu đỏ trùng với ADN của Nguyễn Văn B.

**Vật chứng thu giữ trong V án:*

- 01 con dao Thái Lan dài 22,9cm; lưỡi dài 11,4cm, trên dao có chữ KIWWI BRAND và 02 chiếc đũa.

- 01 áo thun ngắn tay có cổ màu đen của nạn nhân B; 01 áo thun màu trắng, ngắn tay của bị cáo T; 01 quần jean màu xám đen quần lưng của bị cáo T.

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng.

* *Phân trách nhiệm dân sự*: Ông Nguyễn Ngọc D được bà Nguyễn Thị N, là mẹ ruột của bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị T bồi thường 280 triệu đồng tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần. Đến nay, bị cáo tác động bố ruột của bị cáo ông Nguyễn Văn P bồi thường số 30 triệu đồng tại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước để bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông D không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã giao trả số tiền này cho ông P theo B bản giao nhận tiền ngày 21/11/2019.

Tại Cáo trạng số 39/CTr-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng số 39/CTr-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2019 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án tù 09 năm tù đến 10 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình N nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Ngọc D và bà Nguyễn Thị N phát biểu: Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Ngoài ra, Ông D, bà N yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 2009 và cháu Nguyễn Hoàng B, sinh năm 2011.

- Cháu Nguyễn Thị Quỳnh N và cháu Nguyễn Hoàng B có nguyện vọng muốn được sống cùng với ông bà ngoại là ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Trụ. Ông P và bà Trụ thống N là người trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng N các tình tiết định khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” và bị cáo “có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế” để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo Nguyễn Thị T, những người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận giám định pháp y về AND, bản Kết luận giám định pháp y về tử thi, Biên bản thực nghiệm điều tra, đồng thời đối chiếu với kết quả giám định pháp y qua hồ sơ về cơ chế hình thành vết thương con dao vật chứng giám định khi tác động bằng lưỡi dao vào cơ thể có thể gây ra được các vết thương vùng cổ trước bên trái trên tử thi của bị hại Nguyễn Văn B, vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn trong sinh hoạt hằng ngày giữa vợ chồng anh Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị T nên vào khoảng 20 giờ ngày 21/8/2019 tại quán bán bánh canh cá lóc thuê của ông Bùi Văn V thuộc Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh B, giữa anh B và bị cáo T xảy ra mâu thuẫn, xô xát dẫn đến anh B dùng tay hất rỏ tỏi mà bị cáo T đang bóc, tay phải nắm cổ áo kéo T đứng lên, tay trái dùng đũa xiên xiên trước mặt và đẩy bị cáo T vào tường, sau đó đâm vào đầu bị cáo T. Do bị đánh và sẵn con dao Thái Lan (dài 22,9cm, lưỡi dài 11,4cm) đang cầm trên tay dùng để gọt tỏi, bị cáo T vung dao đâm 01 nhát trúng vào vùng cổ trái của anh B làm anh B đứt động mạch cảnh, xuyên thủng phổi, sốc mất máu cấp và tử vong tại chỗ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện tội phạm bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc tước đoạt sinh mạng của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng, xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại, anh B là người gây sự với bị cáo trước (dùng tay hất rỏ tỏi, nắm cổ áo, xiên xiên đũa trước mặt, đẩy bị cáo vào tường và dùng tay đâm vào đầu bị cáo). Mặt khác, hung khí bị cáo T dùng để đâm bị hại không được chuẩn bị từ trước (mà sử dụng sẵn con dao đang cầm trên tay để bóc tỏi) và bị cáo chỉ đâm bị hại 01 nhát duy nhất nên hành vi phạm tội của bị cáo không có tính chất côn đồ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng chính người thân thích (chồng) của bị cáo là khách thể đặc biệt

được pháp luật hình sự ưu tiên bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây đau thương mất mát vô cùng lớn cho gia đình nạn nhân, gây phản ứng bất bình trong dư luận xã hội nơi có vụ án xảy ra, ngoài ra còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Có nhân thân tốt; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động bố của bị cáo là ông Nguyễn Văn P bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 30 triệu đồng. Ngoài ra, cần xem xét thêm hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, chồng bị cáo đã chết, bị cáo phải nuôi 02 con còn nhỏ đang trong độ tuổi ăn học là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, Ông Nguyễn Ngọc D là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị T phải bồi thường cho bị hại và yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Thị Quỳnh N và cháu Nguyễn Hoàng B. Tuy nhiên, tại phiên tòa cháu N và cháu B có nguyện vọng muốn sống chung với ông bà ngoại của hai cháu là ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Tru. Ông P và bà Tru cũng thống nhất là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu. Xét thấy, điều kiện kinh tế thu nhập của ông P và bà T đủ để nuôi dưỡng và nguyện vọng của các cháu là tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp với tinh thần của Luật Hôn nhân Gia đình cần công nhận.

- Đối với số tiền 30 triệu đồng mà ông Nguyễn Văn P đã nộp thay cho bị cáo Nguyễn Thị T để bồi thường cho bị hại tại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước. Tại phiên tòa Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Ngọc D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị T phải bồi thường nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã giao trả số tiền này cho ông Nguyễn Văn P theo biên bản giao nhận tiền ngày 21/11/2019 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng theo B bản thu giữ vật chứng gồm: 01 con dao Thái Lan dài 22,9cm; lưỡi dài 11,4cm, trên dao có chữ KIWWI BRAND và 02 chiếc đĩa. 01 áo thun ngắn tay có cổ màu đen của nạn nhân B; 01 áo thun màu trắng, ngắn tay của bị cáo T; 01 quần jean màu xám đen quần lửng của bị cáo T.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu “SAMSUNG” màu trắng, đây là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn B nên cần trả lại cho anh B là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật

[6]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[7]. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa cho rằng bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” và tình tiết “bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế”, Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên nhân phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt hằng ngày giữa vợ chồng, qua phần xét hỏi bị cáo cho rằng tinh thần của bị cáo chưa đến mức kích động, hơn nữa bị cáo đã được xem xét truy tố, xét xử ở khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo có trình độ học vấn 6/12, tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó các đề nghị nêu trên của luật sư không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm “Tội Giết người”.

2. *Về hình phạt:* Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **10 (Mười) năm tù**; thời hạn tù kể từ ngày 21/8/2019.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Không đặt ra xem xét.

4. *Về trách nhiệm nuôi dưỡng:* Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 2009 và cháu Nguyễn Hoàng B, sinh năm 2011.

5. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng: 01 con dao Thái Lan dài 22,9cm; lưỡi dài 11,4cm, trên dao có chữ KIWWI BRAND và 02 chiếc đĩa. 01 áo thun ngắn tay có cổ màu đen của nạn nhân B; 01 áo thun màu trắng, ngắn tay của bị cáo T; 01 quần jean màu xám đen quần lửng của bị cáo T.

- Trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Ngọc D: 01 điện thoại di động hiệu “SAMSUNG” màu trắng;

6. *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

7. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM; (2)
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người đại diện hợp pháp của bị hại; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (2)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (để công bố);
- TNNV; Lưu Hồ sơ. (2).

Nguyễn Viết Hùng (đã ký)